TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 617/2024/HNGĐ-ST
Ngày 07-8-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàng Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Quang

2. Bà Phạm Thị Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 396/2024/TLST-HNGĐ ngày 31/5/2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 585/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1971; địa chỉ thường trú: A T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: A Ni Sư H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1967; địa chỉ: A Ni Sư H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Kim P (sau đây gọi tắt là Nguyên đơn) trình bày:

Nguyên đơn và ông Nguyễn Thanh X (sau đây gọi tắt là Bị đơn) tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân thị trấn C, huyện C, Thành Phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52/CNKH, quyển số 01/94 ngày 12 tháng 11 năm 1994. Sau khi kết hôn, hai bên cư trú nhiều nơi, hiện tại

đang chung sống tại địa chỉ A Ni Sư H, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên không còn hợp nhau nên thường xuyên cãi vã; bản thân ông X gây ra rất nhiều nợ nhưng khi chủ nợ đến nhà đòi, kéo dài trong nhiều năm, thì bà P là người đứng ra giải quyết, thậm chí phải bán nhà trả nợ. Bà Phượng nhiều lần khuyên can nhưng ông X không thay đổi. Hiện tại vợ chồng dù sống chung nhà nhưng đã ly thân được 5 năm. Nay bà P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Xuân để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Xuân H, sinh năm 1996 và Nguyễn Quỳnh Phượng V, sinh năm 2003. Hai con đã thành niên, bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà P khai không có.

Về nợ chung: Bà P khai không có.

Bị đơn - ông Nguyễn Thanh X vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của Nguyên đơn tại phiên tòa đã đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn đề nghị ly hôn Bị đơn, đây là quan hệ tranh chấp ly hôn theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đang cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, Tòa án nhân dân quận Tân Bình thụ lý vụ án đúng thẩm quyền theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự:

- Bị đơn đã được Tòa án triệp tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của Nguyên đơn, thấy:

[2.1.1] Về yêu cầu ly hôn: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 52/CNKH, quyển số 01/94 ngày 12 tháng 11 năm 1994 thì quan hệ hôn nhân giữa Nguyên đơn và Bị đơn là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo Nguyên đơn trình bày, thời gian đầu hai bên chung sống bình thường, đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn do Bị đơn không lo được kinh tế gia đình nhưng lại gây ra nợ nần làm ảnh hưởng đến tinh thần của bà và các con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời Bị đơn đến làm việc nhưng Bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến trình bày về việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, giải tỏa những vướng mắc hôn nhân với Nguyên đơn. Như vậy, Bị đơn cũng không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, thiếu thiện chí xây dựng hôn nhân, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyên đơn.

[2.1.2] Về con chung: Căn cứ Giấy khai sinh số 661TH, quyển số 04/96 do Ủy ban nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/7/1996 và Giấy khai sinh số 138/KSTH, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/10/2003 thể hiện anh Nguyễn Xuân H - sinh năm 1996 và chị Nguyễn Quỳnh Phượng V - sinh năm 2003 là con chung của Nguyên đơn và Bị đơn, hai con chung đã thành niên nên Tòa án không xem xét.

[2.1.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có nên Tòa án không xem xét.

[2.1.4] Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên Tòa án không xem xét.

[2.2] Xét ý kiến Bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không có cơ sở xem xét ý kiến Bị đơn.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

[5] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng do Nguyên đơn chịu toàn bộ và được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Kim P:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim P được ly hôn với ông Nguyễn Thanh X.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Xuân H - sinh năm 1996 và Nguyễn Quỳnh Phượng V - sinh năm 2003. Hai con chung đã thành niên nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị Kim P chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001837 ngày 24/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Bà P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Hoàng Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tấn Quang **Phạm Thị Phước** **Trương Thị Hoàng Mai**